CHỦ TỊCH NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1216/QĐ-CTN

Hà Nội, ngày 17 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 và Điều 91 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;

Theo đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 452/TTr-CP ngày 13/9/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 40 công dân hiện đang cư trú tại Nhật Bản (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công dân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Thị Ánh Xuân

DANH SÁCH
CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI NHẬT BẢN ĐƯỢC ĐỀ NGHỊ CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM
(Kèm theo Quyết định số 1216/QĐ-CTN ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Chủ tịch nước)

1. **Trần Thị Phương Dung**, sinh ngày 26/8/1992 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 102 ngày 10/6/1994
Hiện trú tại: 101 C Pationishiogawa, 1016 Nishiogawa cho, Choshi shi, Chiba ken, Nhật Bản
Hộ chiếu số: B9642083 cấp ngày 06/10/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 29/3 khu phố 7, phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

2. **Đoàn Trọng Nghĩa**, sinh ngày 14/11/2001 tại Nhật Bản — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 97 ngày 27/10/2006
Hiện trú tại: 276-0016 Chiba ken, Yochiyo shi, Kano 1076-55, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1797642 cấp ngày 15/9/2016 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

3. **Trần Bá Nam**, sinh ngày 21/7/1992 tại Hải Phòng — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 248 ngày 21/9/1992
Hiện trú tại: Hokkaido, Sapporo shi, Toyahira ku, Fukuzumi 3 Jo 7-1-2 Residence Fukuzumi 201, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2469304 cấp ngày 24/11/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hòa Bình, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

4. **Nguyễn Hoàng Thanh**, sinh ngày 09/01/1987 tại Tây Ninh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Trà Vong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Giấy khai sinh số 123 ngày 11/10/1994

Hiện trú tại: Tokyo to, Nerima ku, Sakuradai, 4-30-5 Sakuradai Spring Heights 102, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2095053 cấp ngày 17/5/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Suối Ông Đình, xã Trà Vong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh

5. **Nguyễn Thái Sơn**, sinh ngày 22/12/1986 tại Thái Nguyên Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Yên Lạc, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Giấy khai sinh số 302 ngày 22/12/2004
Hiện trú tại: Ibaraki ken, Ryugasaki shi, Minaminakajima machi 180-2, Samakkusu, Manowaru 2tou 202, Nhật Bản
Hộ chiếu số: B8282427 cấp ngày 12/9/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xóm Yên Thủy 1, xã Yên Lạc, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên

6. **Nguyễn Anh Bảo Trâm**, sinh ngày 14/9/1989 tại Lâm Đồng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 48 ngày 04/10/1989
Hiện trú tại: Room 302, 2-8-4 Takasu, Mihama ku, Chiba city, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2469454 cấp ngày 01/12/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 117/10 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

7. **Thân Quang Dương**, sinh ngày 16/10/1993 tại Bắc Giang Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, Giấy khai sinh ngày 26/01/1994
Hiện trú tại: 352-0003 Saitama, Niiza, Kitano, 3-chome-3-29, Towa manshon, Room 302, Nhật Bản
Hộ chiếu số: C0953612 cấp ngày 08/10/2015 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hồng Thái, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

8. **Đặng Quốc Tuấn**, sinh ngày 19/02/1990 tại Tiền Giang Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Long Bình Điền, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang, Giấy khai sinh số 37 ngày 07/3/1990

Hiện trú tại: Saitama ken, Hiki gun, Ranzan machi, Shiga 1200-17, Nhật Bản
Hộ chiếu số: B8839949 cấp ngày 10/01/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Thạnh Lợi, xã Long Bình Điền, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang

9. **Lê Thị Thanh Hương**, sinh ngày 12/4/1990 tại Phú Thọ Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ, Giấy khai sinh số 66 ngày 04/5/1990
Hiện trú tại: Chiba ken, Funabashi shi, Fujiwara 1-7-10 Grace Hills 202, Nhật Bản
Hộ chiếu số: B7616433 cấp ngày 26/3/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: khu Nam Tiến, thị trấn Phong Châu, huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ

10. **Nguyễn Phú Khánh**, sinh ngày 09/11/1987 tại Hà Nội Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 561 ngày 17/11/1987
Hiện trú tại: Gifu ken, Gifu shi, Tsuruta machi, 3-7-14, Tsurutahaitsu 202, Nhật Bản
Hộ chiếu số: C8323091 cấp ngày 17/10/2019 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 48 ngõ 117 phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

11. **Ngô Trường Long**, sinh ngày 15/8/1990 tại Đồng Nai Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Giấy khai sinh số 122 ngày 12/8/1992
Hiện trú tại: 4863-13 Ooaza Takai, Takayama mura, Kamitakai gun, Nagano ken, Nhật Bản
Hộ chiếu số: Q00037345 cấp ngày 25/8/2022 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 143 ấp 1, xã Lộ 25, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

12. **Ngô Khang Nhân**, sinh ngày 06/01/2022 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản,

Giấy khai sinh số 232 ngày 26/01/2022
Hiện trú tại: 4863-13 Ooaza Takai, Takayama mura, Kamitakai gun, Nagano ken, Nhật Bản
Hộ chiếu số: C9935851 cấp ngày 26/01/2022 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

13. **Nguyễn Huỳnh Nhật Yến**, sinh ngày 10/3/1980 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 35 ngày 19/3/1980
Hiện trú tại: Aichi ken, Anjo shi, Meijihon Machi 3-2, Shieitobi koshi, Jutaku B-107, Nhật Bản
Hộ chiếu số: Q00096940 cấp ngày 29/11/2022 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 86/7 đường số 7, Phường 3, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh

14. **Lâm Gia Thuận**, sinh ngày 30/3/2007 tại Nhật Bản — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 166 ngày 26/7/2007
Hiện trú tại: Aichi ken, Anjo shi, Meijihon Machi 3-2, Shieitobi koshi, Jutaku B-107, Nhật Bản
Hộ chiếu số: Q00096942 cấp ngày 29/11/2022 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 302 Cách mạng tháng 8, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

15. **Lâm Mẫn**, sinh ngày 25/4/2018 tại Nhật Bản — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Trích lục ghi chú khai sinh số 625 ngày 19/6/2018
Hiện trú tại: Aichi ken, Anjo shi, Meijihon Machi 3-2, Shieitobi koshi, Jutaku B-107, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1964350 cấp ngày 19/6/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

16. **Nguyễn Tiên Đàn**, sinh ngày 08/8/1976 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 896 ngày 11/8/1976
Hiện trú tại: 3-18-13 Higashi no, Moriya shi, Ibaraki ken, Nhật Bản

Hộ chiếu số: N2330852 cấp ngày 17/02/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 347/22 Bùi Đình Túy, Phường 24, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

17. **Lê Thanh Thụy Vi**, sinh ngày 26/4/1981 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 41 ngày 08/5/1981
Hiện trú tại: 3-18-13 Higashi no, Moriya shi, Ibaraki ken, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1963274 cấp ngày 06/9/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 347/22 Bùi Đình Túy, Phường 24, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

18. **Nguyễn Tuệ Lâm**, sinh ngày 18/6/2009 tại Nhật Bản — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 011 ngày 14/7/2009
Hiện trú tại: 3-18-13 Higashi no, Moriya shi, Ibaraki ken, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2330851 cấp ngày 17/02/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

19. **Nguyễn Tuệ Minh**, sinh ngày 01/02/2012 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 2, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 18 ngày 06/02/2012
Hiện trú tại: 3-18-13 Higashi no, Moriya shi, Ibaraki ken, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2330853 cấp ngày 17/02/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 347/22 Bùi Đình Túy, Phường 24, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

20. **Nguyễn Huỳnh Thạch Vũ**, sinh ngày 31/10/1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 530 ngày 24/11/1988
Hiện trú tại: 401 Inagaki haitsu, Higashitabata 1-12-1, Kitaku, Tokyo, Nhật Bản

Hộ chiếu số: N2174978 cấp ngày 16/01/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 71/1/17 đường 30-4 Điện Biên Phủ, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

21. **Nguyễn Thị Phương**, sinh ngày 13/8/1983 tại Bình Thuận Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Trà Tân, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận, Giấy khai sinh số 221 ngày 25/10/1991
Hiện trú tại: Kasaya chi 201, Nishi Nakanobu 3-7-8, Shinagawa shi, Tokyo, Nhật Bản
Hộ chiếu số: B9746596 cấp ngày 30/10/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn 2A xã Đông Hà, huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận

22. **Lê Thanh Huyền**, sinh ngày 03/10/1991 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Ba Trại, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh 158 ngày 16/5/2015
Hiện trú tại: Chiba ken, Ichikawa shi, Minatoshinden 2-5-4-201 Plowland Gyotoku, Nhật Bản
Hộ chiếu số: C9935362 cấp ngày 17/01/2022 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn 5, xã Ba Trại, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

23. **Trần Thị Hồng Chuyên**, sinh ngày 09/9/1991 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Hòa Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 108 ngày 25/9/1992
Hiện trú tại: Aichiken, Niwagun, Fusocho Oaza Takao Aza Shimoyama 475-2, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2436593 cấp ngày 26/10/2021 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Osaka, Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: đội 6 thôn Thụy Ứng, xã Hòa Bình, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội

24. **Lê Thị Thu Hiền**, sinh ngày 27/5/1992 tại Quảng Trị Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tân Hợp, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị, Giấy khai sinh số 70 ngày 11/9/1992
Hiện trú tại: Yamaguchi ken, Shimonoseki shi, Akinekami machi 3-8-23, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2437318 cấp ngày 06/12/2021 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Fukuoka, Nhật Bản

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn Tân Xuyên, xã Tân Hợp, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị

25. **Nguyễn Mạnh Hùng**, sinh ngày 28/3/1987 tại Hải Dương Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 570 ngày 26/6/1987
Hiện trú tại: Shizuka ken, Numazu shi, Miyuki Chou 19-21 Mezon Watanabe 201, Nhật Bản
Hộ chiếu số: C1584391 cấp ngày 08/4/2016 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 4E Tam Giang, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

26. **Nguyễn Thùy Dương**, sinh ngày 07/8/2011 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 98 ngày 23/8/2011
Hiện trú tại: Shizuka ken, Numazu shi, Miyuki Chou 19-21 Mezon Watanabe 201, Nhật Bản
Hộ chiếu số: K0022313 cấp ngày 26/5/2022 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 4E Tam Giang, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

27. **Nguyễn Hồng Anh**, sinh ngày 23/9/2015 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Trần Hưng Đạo, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 101 ngày 05/10/2015
Hiện trú tại: Shizuka ken, Numazu shi, Miyuki Chou 19-21 Mezon Watanabe 201, Nhật Bản
Hộ chiếu số: K0022314 cấp ngày 26/5/2022 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 4E Tam Giang, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương

28. **Nguyễn Minh Châu**, sinh ngày 25/01/2022 tại Nhật Bản Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 457 ngày 21/02/2022
Hiện trú tại: Shizuka ken, Numazu shi, Miyuki Chou 19-21 Mezon Watanabe 201, Nhật Bản
Hộ chiếu số: C9936816 cấp ngày 21/02/2022 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

29. **Lê Thị Nụ**, sinh ngày 15/6/1989 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Cổ Bì, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, Giấy khai sinh số 12 ngày 17/01/2014
Hiện trú tại: Toyama ken, Nantoshi, Nojiki 893-18, Nhật Bản
Hộ chiếu số: B8285661 cấp ngày 28/8/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: thôn Cam Xá, xã Cổ Bì, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

30. **Trần Hồng Nhung**, sinh ngày 13/11/1993 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Hồ Nam, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng, Giấy khai sinh số 20 ngày 12/01/1994
Hiện trú tại: Tokyo to, Itabashi ku, Komone 2-13-4 Villa Gold 206, Nhật Bản
Hộ chiếu số: B8877596 cấp ngày 04/3/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 95/73/229 Miếu Hai Xã, phường Dư Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

31. **Đỗ Quyên**, sinh ngày 23/4/1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Giấy khai sinh số 269 ngày 16/6/1994
Hiện trú tại: Shizuoka ken, Yaizu shi, Higashi Kogawa 8-7-2, Nhật Bản
Hộ chiếu số: K0022701 cấp ngày 28/4/2022 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 17/3 Trần Hữu Trang, Phường 11, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

32. **Lê Ngọc Chương**, sinh ngày 10/10/1988 tại Bến Tre Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Tiên Thủy, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, Giấy khai sinh số 225 ngày 31/10/1988
Hiện trú tại: Aichi ken, Kariya shi, Imaoka cho, Higashibata 2-5, Nhật Bản
Hộ chiếu số: B9891594 cấp ngày 22/12/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 120 ấp Tiên Đông Thượng, xã Tiên Thủy, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

33. **Lê Đăng An**, sinh ngày 23/3/2020 tại Nhật Bản Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Giấy khai sinh số 506 ngày 17/4/2020
Hiện trú tại: Aichi ken, Kariya shi, Imaoka cho, Higashibata 2-5, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2210905 cấp ngày 17/4/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản

34. **Lê Thị Quỳnh Trang**, sinh ngày 01/8/1988 tại Thừa Thiên Huế Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Lộc An, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Giấy khai sinh số 35 ngày 09/02/2001
Hiện trú tại: Chiba ken, Sodegaura shi, Imai, 3 Chome, 24 Banchi, Sodegaura Shiihaitsu C403, Nhật Bản
Hộ chiếu số: B9069610 cấp ngày 15/5/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Lộc An, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế

35. **Bùi Thành Chung**, sinh ngày 20/11/1989 tại Hà Nội Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Tân Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 580 ngày 20/02/1990
Hiện trú tại: Chiba 261-0026, Chiba shi, Mihama ku, Makuharinishi, 1-1-23 Presis Makuharihongou 205, Nhật Bản
Hộ chiếu số: B8221484 cấp ngày 09/8/2013 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 66 tổ 15 phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

36. **Hoàng Diệu Linh**, sinh ngày 23/4/1989 tại Yên Bái Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Minh Xuân, huyện Lục Yên, tỉnh Yên Bái, Giấy khai sinh số 72 ngày 18/02/2022
Hiện trú tại: Chiba 261-0026, Chiba shi, Mihama ku, Makuharinishi, 1-1-23 Presis Makuharihongou 205, Nhật Bản
Hộ chiếu số: C4351523 cấp ngày 12/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 66 tổ 15 phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

37. **Bùi Nhật Duy**, sinh ngày 13/8/2017 tại Hà Nội Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Giấy khai sinh số 375 ngày 18/9/2017
Hiện trú tại: Chiba 261-0026, Chiba shi, Mihama ku, Makuharinishi, 1-1-23 Presis Makuharihongou 205, Nhật Bản
Hộ chiếu số: C4487779 cấp ngày 23/01/2018 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 66 tổ 15 phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

38. **Lưu Thục Anh**, sinh ngày 04/8/1987 tại Lâm Đồng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng, Giấy khai sinh số 236 ngày 07/9/1987
Hiện trú tại: Tokyo to, Setagaya ku, Nozawa 4-9-20, Igarashi Building 401, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N1823217 cấp ngày 29/5/2017 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 395 đường Thống Nhất, thị trấn Liên Nghĩa, huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng

39. **Nguyễn Văn Toàn**, sinh ngày 04/11/1990 tại Trà Vinh Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Ủy ban nhân dân xã Long Thới, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, Giấy khai sinh số 75 ngày 01/6/2012
Hiện trú tại: Kanagawa ken, Isehara, Itado 770-1, Ashizoe haitsu 2-102, Nhật Bản
Hộ chiếu số: K0022262 cấp ngày 25/5/2022 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: ấp Định Phú A, xã Long Thới, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh

40. **Nguyễn Ami**, sinh ngày 06/11/2021 tại Nhật Bản Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản, Trích lục ghi chú khai sinh số 2311 ngày 11/11/2021
Hiện trú tại: Kanagawa ken, Isehara, Itado 770-1, Ashizoe haitsu 2-102, Nhật Bản
Hộ chiếu số: N2435763 cấp ngày 11/11/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản.